

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày 06 tháng 10 năm 2020

V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán:* Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Việt Giang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Đặng Thị Hương Huyền.
2. Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm
Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2019/TLST-
HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2020 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia
đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10B/2020/QĐXXST-HNGĐ
ngày 09 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2020/QĐST-
HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Doãn Xuân C, sinh năm 1987. (Vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Khu 2, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Phượng Thị N, sinh năm 1991. (Vắng mặt không lý do)

HKTT: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Hà Giang.

Tạm trú: Khu 2, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cũng như các lời khai tại tòa án, nguyên đơn anh
Doãn Xuân C trình bày:

Anh C kết hôn với chị Phượng Thị N ngày 28/9/2017 có đăng ký kết
hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn vợ
chồng có tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị ở chung với
bố mẹ đẻ anh C ở khu 2, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung

sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng sau đó một thời gian do tính cách cùng quan điểm sống của hai vợ chồng trái ngược nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã và chị N và bỏ nhà đi khoảng tháng 03 năm 2020 và đi đâu thì anh không rõ. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ đó đến nay. Khi nộp đơn ly hôn anh có thông báo cho vợ qua điện thoại và chị N có nói đồng ý ly hôn nhưng không đến tòa án để giải quyết ly hôn được. Anh không biết chị N đi đâu, làm gì và không có cách nào để biết tin tức, địa chỉ của chị N, vì khi liên lạc với chị N anh có hỏi nhưng chị N không nói địa chỉ của chị N cho anh biết. Vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng tháng 3/2020 đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên anh xin được ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh Doãn Xuân C xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; Về công nợ chung; Về công sức đóng góp: Anh Doãn Xuân C xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung, không đóng góp công sức gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, chị Phụng Thị N không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai, trình bày quan điểm gì. Tòa án đã tiến hành xác minh nơi chị N đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi tạm trú nhưng đều không có mặt ở địa phương, không xác định được địa chỉ của chị N và đã tiến hành thông báo tìm kiếm người vắng mặt trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Doãn Xuân C đối với chị Phụng Thị N. Xử cho anh Doãn Xuân C được ly hôn chị Phụng Thị N.

Về con chung: Anh Doãn Xuân C xác định vợ chồng anh không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung; Về công nợ chung; Về công sức đóng góp: Anh Doãn Xuân C xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung, không đóng góp công sức gì cho gia đình hai bên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Doãn Xuân C phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Doãn Xuân C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn với chị Phượng Thị N, đăng ký tạm trú tại: Khu 2, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn anh Doãn Xuân C có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn chị Phượng Thị N Tòa án đã tiến hành thông báo tìm kiếm người vắng mặt trên phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị N, anh C là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Doãn Xuân C và chị Phượng Thị N có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ ngày 28/9/2017. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Về mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh C và chị N: Anh C trình bày sau khi kết hôn thì vợ chồng về ở chung với mẹ đẻ anh C ở khu 2, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống của trái ngược nhau. Chị N đã bỏ đi từ khoảng tháng 3/2020 đến nay không về, chị N không cho anh C biết địa chỉ ở đâu. Anh có gọi điện thông báo việc anh gửi đơn xin ly hôn thì chị N có đồng ý nhưng bảo sẽ không đến Tòa án giải quyết. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ khoảng tháng 3 năm 2020 đến nay không ai quan tâm đến ai, không có tin tức gì của nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn. Bị đơn chị N không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai, trình bày quan điểm gì. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh chính quyền địa phương thì được cung cấp như sau: Vợ chồng anh C, chị N quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn và chị N đã bỏ đi từ khoảng tháng 3/2020. Hiện nay chị N ở đâu, làm gì địa phương không biết, anh C hiện đang sống một mình tại khu 2, xã X, huyện L. Nay quan điểm của địa

phương cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh C ly hôn với chị N. Hội đồng xét xử xét thấy anh C và chị N đã sống ly thân 1 thời gian, không ai quan tâm đến ai, tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị N đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Doãn Xuân C xác định vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án xem, xét giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung; Về công nợ chung; Về công sức đóng góp: Anh Doãn Xuân C xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung, không đóng góp công sức gì cho gia đình hai bên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Doãn Xuân C phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Doãn Xuân C đối với chị Phụng Thị N. Xử cho anh Doãn Xuân C được ly hôn chị Phụng Thị N.

[2] Về con chung: Anh Doãn Xuân C xác định vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án xem, xét giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung; Về công nợ chung; Về công sức đóng góp: Anh Doãn Xuân C xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung, không đóng góp công sức gì cho gia đình hai bên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Doãn Xuân C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh C đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0002720 ngày 06/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

[5]. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Cơ quan THADS huyện;
- UBND xã X;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Việt Giang